

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo ngành Kế toán, trình độ Cao đẳng, ngày 09 tháng 06 năm 2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Kế toán**

Mã ngành: **6340301**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **90 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2017 – 2018.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *hth*

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT. *hth*



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 22/QĐ-CDKT ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN
Mã ngành, nghề: 6340301
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành được thiết kế để đào tạo kế toán trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự rèn luyện sức khỏe tốt, có ý thức trách nhiệm công dân trong việc giữ gìn, xây dựng, phát triển xã hội và bảo vệ tổ quốc.

- Nắm vững kiến thức chính trị, kinh tế, xã hội và các kỹ năng làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ về kế toán để có khả năng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; nhận biết và có khả năng giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác kế toán và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; biết ứng dụng ngoại ngữ và tin học trong công tác kế toán.

- Có khả năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức, học tập nâng cao trình độ thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Về kiến thức

- Khỏi kiến thức chung:

+ Giải thích và vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác kế toán

+ Sử dụng thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, giao tiếp ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu trong công tác kế toán.

- Khỏi kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành học

+ Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về tài chính, nguyên lý cơ bản của kế toán trong công tác quản lý và thực hiện công tác kế toán

+ Nắm vững kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế, luật thuế và chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán

+ Vận dụng tốt tổ chức công tác kế toán trong việc thực hiện lập chứng từ, ghi nhận sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính để cung cấp thông tin kế toán tài chính cho các đối tượng sử dụng thông tin.

+ Phân tích, đánh giá tình hình và kết quả tài chính của doanh nghiệp, đơn vị

1.2.2 Về kỹ năng

- Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp:

+ Có kỹ năng làm việc độc lập, tích cực; kỹ năng tư duy sáng tạo để phân tích, đánh giá tình hình tài chính và các vấn đề xảy ra tại doanh nghiệp, đơn vị; kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian để có thể chủ động giải quyết công việc

+ Có kỹ năng làm việc nhóm linh hoạt mềm dẻo để hợp tác cùng giải quyết công việc

- Kỹ năng bổ trợ: Có các kỹ năng giao tiếp trong xã hội, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc

- Kỹ năng ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.2.3 Về thái độ:

- Phẩm chất Đạo đức cá nhân:Biết chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:

+ Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp kế toán và tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hiện hành.

+ Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao

- Phẩm chất đạo đức xã hội:

+ Có ý thức trách nhiệm trong công việc với xã hội; có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;

+ Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc và có trách nhiệm với cộng đồng

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các công việc chuyên môn về kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. Cụ thể, một số vị trí, chức danh có thể đảm nhận:

- Kế toán viên phân hành;

- Kế toán tổng hợp;

- Chuyên viên tư vấn về kế toán, thuế,...

Cơ hội phát triển nghề nghiệp: Sau một thời gian làm việc tích lũy đủ kinh nghiệm và có đủ năng lực, điều kiện theo qui định, người học chuyên ngành kế toán doanh nghiệp có thể đảm nhiệm vị trí: Trưởng phòng kế toán, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính,...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học:

35 môn



- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **90** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **450** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.590** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **750** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1.290** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	21(12,9)	450	190	234	26
MH01	Chính trị	5(4,1)	90	57	27	06
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	28	0	02
MH03	Giáo dục thể chất	2(0,2)	60	0	56	04
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(2,1)	75	30	42	03
MH05	Tin học	3(1,2)	75	15	55	05
MH06	Ngoại ngữ	6(4,2)	120	60	54	06
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	69(38,31)	1590	566	932	92
II.1	Môn học cơ sở	12(6,6)	270	90	162	18
MH07	Kinh tế vi mô	2(1,1)	45	15	27	3
MH08	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(1,1)	45	15	27	3
MH09	Pháp luật kinh tế	2(1,1)	45	15	27	3
MH10	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
MH11	Toán tài chính	2(1,1)	45	15	27	3
MH12	Anh văn chuyên ngành	2(1,1)	45	15	28	3
II.2	Môn học chuyên môn	37(21,16)	825	315	457	53
MH13	Thuế	2(1,1)	45	15	27	3
MH14	Tài chính doanh nghiệp 1	3(2,1)	60	30	26	4
MH15	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4(3,1)	75	45	25	5
MH16	Tài chính doanh nghiệp 2	3(2,1)	60	30	26	4
MH17	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4(2,2)	90	30	55	5
MH18	Kế toán chi phí	3(2,1)	60	30	26	4

MH19	Kế toán quản trị	3(2,1)	60	30	26	4
MH20	Kế toán hành chính sự nghiệp	3(2,1)	60	30	26	4
MH21	Kiểm toán	2(1,1)	45	15	27	3
MH22	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2(1,1)	45	15	27	3
MH23	Thực hành sổ sách kế toán	2(0,2)	90	0	85	5
MH24	Thực hành BCTC – BC thuế	2(1,1)	45	15	27	3
MH25	Ứng dụng phần mềm kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
MH26	Ứng dụng Excel trong kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
	Môn học tốt nghiệp	9(4,5)	270	58	206	06
MH27	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
MH28	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn thay thế chưa học	5(4,1)	90	58	26	06
1	Kế toán thuế	2(2,0)	30	28	0	2
2	Kế toán thương mại dịch vụ	2(2,0)	30	28	0	2
3	Ứng dụng phần mềm kế toán HCSN	3(2,1)	60	30	26	4
4	Kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	26	4
II.3	Môn học tự chọn	11(7,4)	225	103	107	15
MH29	Nhóm 1 (Chọn 1 trong số môn sau)	2(1,1)	45	15	27	3
1.1	Soan thảo văn bản	2(1,1)	45	15	27	3
1.2	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2(1,1)	45	15	27	3
MH30	Nhóm 2 (Chọn 1 trong các môn sau)	2(1,1)	45	15	27	3
2.1	Quản trị học	2(1,1)	45	15	27	3
2.2	Nguyên lý thống kê	2(1,1)	45	15	27	3
2.3	Thanh toán quốc tế	2(1,1)	45	15	27	3
MH31	Nhóm 3 (Chọn 1 trong các môn sau)	2(1,1)	45	15	27	3
3.1	Bảo hiểm	2(1,1)	45	15	27	3
3.2	Thị trường chứng khoán	2(1,1)	45	15	27	3
3.3	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2(1,1)	45	15	27	3

MH32	Nhóm 4 (Chọn 1 trong số môn sau)	2(2,0)	30	28	0	2
4.1	Kế toán thuế	2(2,0)	30	28	0	2
4.2	Kế toán thương mại dịch vụ	2(2,0)	30	28	0	2
MH35	Nhóm 5 (Chọn 1 trong các môn sau)	3(2,1)	60	30	26	4
5.1	Ứng dụng phần mềm kế toán HCSN	3(2,1)	60	30	26	4
5.2	Kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	26	4
	Tổng cộng	90(50,40)	2.040	756	1166	118

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Các yêu cầu khi thực hiện chương trình đào tạo trên:
 - + Môn Kế toán TCDN 1 học sau môn Tài chính DN 1 và môn Thuế
 - + Môn Kế toán TCDN 2 học sau môn Tài chính DN 2
 - + Môn Kế toán HCSN học sau môn Kế toán TCDN 2
 - + Môn Thực hành Báo cáo tài chính và Báo cáo thuế học sau môn Thực hành sổ sách kế toán
 - + Môn Phân tích TCDN học sau môn Thực hành Báo cáo tài chính và Báo cáo thuế
- Một số điều cần lưu ý khi đăng ký các môn học tự chọn theo chương trình đào tạo trên:
 - + Kiến thức cơ sở phục vụ học môn Kế toán ngân hàng là môn Nghiệp vụ ngân hàng thương mại
 - + Kiến thức cơ sở phục vụ học môn Kế toán quản trị là môn Quản trị học
 - Nội dung thực hành trong các môn nghiệp vụ có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.
 - Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm theo quy chế đào tạo của Nhà trường.
 - Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp.



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quân

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

Võ Lân Tài

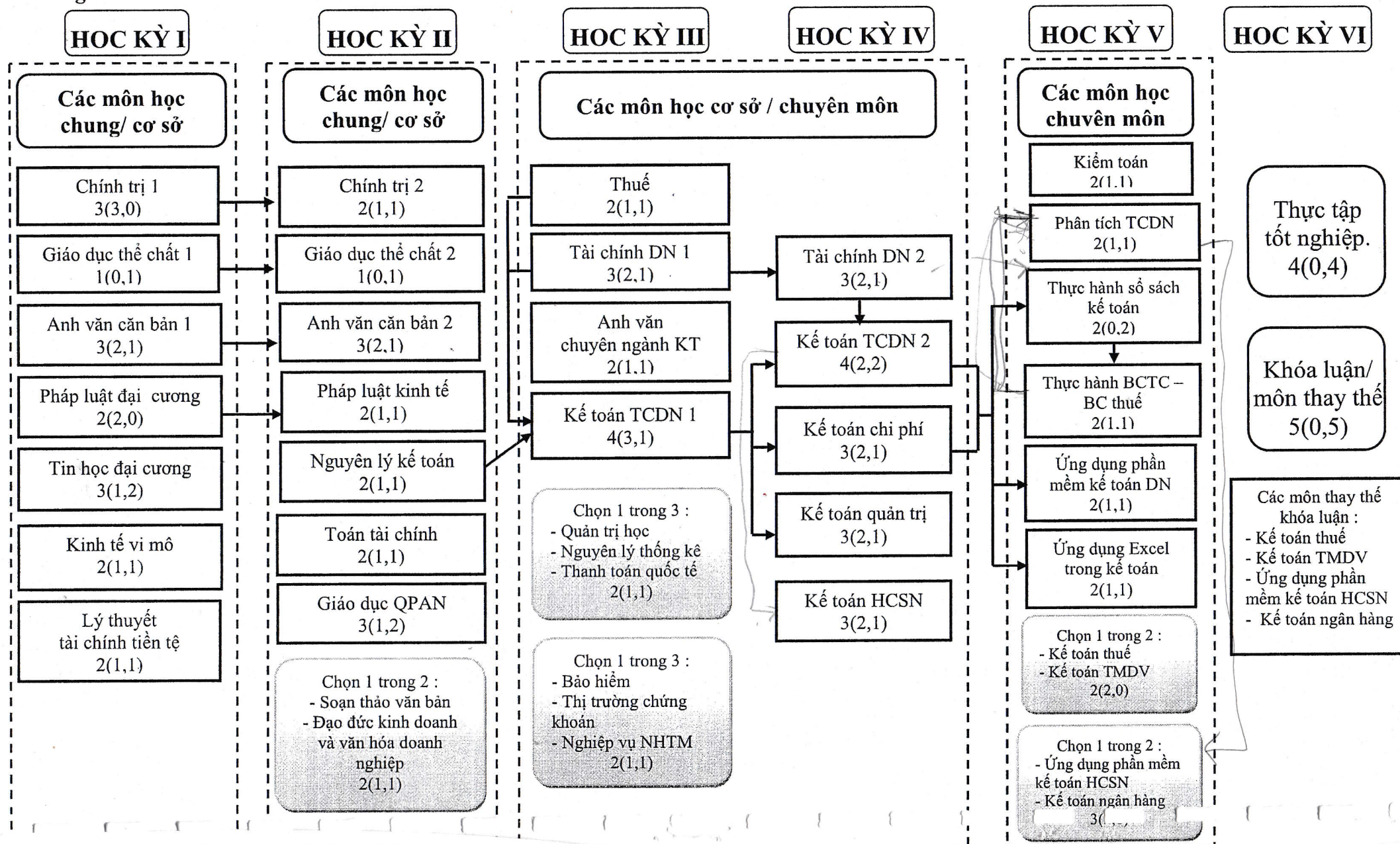
TRƯỞNG KHOA

Phạm Vũ Diễm

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **KẾ TOÁN**
Mã ngành: **6340301**

Trình độ: **Cao đẳng**



BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN

Mã ngành, nghề: 6340301

CHUẨN ĐẦU RA:

1.2.1 Về kiến thức

- Khối kiến thức chung:

1. Giải thích và vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác kế toán

2. Sử dụng thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, giao tiếp ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu trong công tác kế toán.

- Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành học

3. Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về tài chính, nguyên lý cơ bản của kế toán trong công tác quản lý và thực hiện công tác kế toán

4. Nắm vững kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế, luật thuế và chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán

5. Vận dụng tốt tổ chức công tác kế toán trong việc thực hiện lập chứng từ, ghi nhận sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính để cung cấp thông tin kế toán tài chính cho các đối tượng sử dụng thông tin.

6. Phân tích, đánh giá tình hình và kết quả tài chính của doanh nghiệp, đơn vị

1.2.2 Về kỹ năng

- Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp:

7. Có kỹ năng làm việc độc lập, tích cực; kỹ năng tư duy sáng tạo để phân tích, đánh giá tình hình tài chính và các vấn đề xảy ra tại doanh nghiệp, đơn vị; kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian để có thể chủ động giải quyết công việc



8. Có kỹ năng làm việc nhóm linh hoạt mềm dẻo để hợp tác cùng giải quyết công việc

9. Kỹ năng hỗ trợ: Có các kỹ năng giao tiếp trong xã hội, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc

10. Kỹ năng ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.2.3 Về thái độ:

11. Phẩm chất Đạo đức cá nhân:Biết chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.

12. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:

+ Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp kế toán và tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hiện hành.

+ Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao

13. Phẩm chất đạo đức xã hội:

+ Có ý thức trách nhiệm trong công việc với xã hội; có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;

+ Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc và có trách nhiệm với cộng đồng



Chuẩn đầu ra/môn học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Chính trị	X										X	X	X
Pháp luật	X										X	X	X
Giáo dục thể chất											X	X	X
Giáo dục Quốc phòng và An ninh											X	X	X
Tin học		X											
Ngoại ngữ										X			
Kinh tế vi mô			X										
Lý thuyết tài chính tiền tệ			X										
Pháp luật kinh tế	X			X									
Nguyên lý kế toán			X										
Toán tài chính			X										
Anh văn chuyên ngành										X			
Thuế			X										
Tài chính doanh nghiệp 1					X								
Kế toán tài chính doanh nghiệp 1					X								

Tài chính doanh nghiệp 2					X								
Kế toán tài chính doanh nghiệp 2					X								
Kế toán chi phí					X								
Kế toán quản trị					X								
Kế toán hành chính sự nghiệp					X								
Kiểm toán					X								
Phân tích tài chính doanh nghiệp						X	X						
Thực hành sổ sách kế toán						X	X	X					
Thực hành BCTC – BC thuế						X	X	X					
Ứng dụng phần mềm kế toán						X	X						
Ứng dụng Excel trong kế toán						X	X						
Thực tập tốt nghiệp							X	X	X				
Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn thay thế chưa học							X						
Kế toán thuế					X								
Kế toán thương mại dịch vụ					X								
Ứng dụng phần mềm kế toán HCSN					X								

Kế toán ngân hàng					X								
Soan thảo văn bản					X				X				
Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp					X			X					
Quản trị học					X								
Nguyên lý thống kê					X								
Thanh toán quốc tế					X								
Bảo hiểm							X						
Thị trường chứng khoán							X						
Nghiệp vụ ngân hàng thương mại							X						
Kế toán thuế							X						
Kế toán thương mại dịch vụ							X						
Ứng dụng phần mềm kế toán HCSN							X						
Kế toán ngân hàng							X						

